恒 元 联 合 法 律 事 务 所
EVER ONE LAW FIRM

法规新知 IG-250703
Điểm tin Pháp luật
2025-07-31

标题 Tiêu đề	第 167/2025/NĐ-CP 号议定概要 TÓM TẮT NỘI DUNG NGHỊ ĐỊNH 167/2025/NĐ – CP
编撰 Người soạn	段晋达 律师 Luật sư Đoàn Tấn Đạt
涉及范围 Phạm vi liên quan	海关手续、优先制度、进出口货物、监管范围、申报资料、通关地点、暂时进口、海关检查、加工制造、过境货物、法律修订、保税仓库 Thủ tục hải quan, Chế độ ưu tiên, Hàng hóa xuất nhập khẩu, Phạm vi giám sát, Hồ sơ khai báo, Địa điểm thông quan, Tạm nhập, Kiểm tra hải quan, Gia công sản xuất, Hàng quá cảnh, Sửa đổi luật, Kho ngoại quan

第 167/2025/NĐ-CP 号议定概要
TÓM TẮT NỘI DUNG NGHỊ ĐỊNH 167/2025/NĐ – CP

167/2025/ND-CP 号议定对第 08/2015/ND-CP 号议定中关于海关手续、检查、监督和控制的若干条款进行了修订和补充。该议定修订并补充了第 08/2015/ND-CP 号议定的 59 条，主要内容如下：

Nghị định 167/2025/NĐ – PC về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 08/2015/NĐ – CP về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan. Nghị định đã sửa đổi, bổ sung 59 Điều của Nghị định 08/2015/NĐ – CP, trong đó có các nội dung chủ yếu như sau:

1. 补充内陆港（ICD）、火车站、邮政网络等海关通关地点的规定。
   Bổ sung quy định về địa điểm làm thủ tục hải quan đối với cảng cạn (ICD), ga đường sắt, mạng bưu chính…

2. 进一步明确对透过邮政服务寄送的进出口信件、包裹的监管范围；对透过快递服务寄送的进出口货物，包括必须在入境口岸办理海关手续的进口货物清单中的货物，以及对邮政货物和快递货物的集中检查检查和监管；
   Làm rõ thêm phạm vi kiểm soát đối với thư, gói, kiện hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ bưu chính; hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh bao gồm hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa nhập khẩu phải làm thủ tục hải quan tại cửa khẩu nhập, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, hàng chuyển phát nhanh;

3. 补充海关对符合集运、检查和海关监管条件的港口、内河港口、国际机场和国际铁路车站仓库、堆场及场所的认定规定；
   Bổ sung quy định về cơ quan hải quan công nhận kho, bãi, địa điểm trong khu vực cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng hàng không quốc tế, ga đường sắt liên vận quốc tế đủ điều kiện tập kết, kiểm tra, giám sát hải quan;

4. 补充个人享有免税优惠货物的报关范围；为更换或修理外国船舶和飞机而暂时进口复出口的货物；为实施免税投资项目而进口的货物；
   Bổ sung phạm vi hàng hóa được ủy quyền khai hải quan đối với hàng hóa của cá nhân được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ; hàng hóa tạm nhập tái xuất để thay thế, sửa chữa tàu biển, tàu bay nước ngoài; hàng hóa nhập khẩu để thực hiện dự án đầu tư miễn thuế;

5. 补充出境、入境和过境运输工具上物品的海关检查监管对象；
   Bổ sung đối tượng phải kiểm tra, giám sát hải quan đối với vật dụng trên phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;

第 167/2025/NĐ-CP 号议定概要
TÓM TẮT NỘI DUNG NGHỊ ĐỊNH 167/2025/NĐ – CP

6. 补充申请优先制度的申报数据，其中要求企业满足建立内部监控制度和内部监控运作机制，确保企业接受海关检查及监管等条件；

   Bổ sung điều kiện được áp dụng chế độ ưu tiên, trong đó yêu cầu doanh nghiệp phải đáp ứng điều kiện về tổ chức hệ thống kiểm soát nội bộ và các cơ chế vận hành việc kiểm soát nội bộ đảm bảo kiểm tra, giám sát hải quan từ doanh nghiệp;

7. 补充认定优先制度的资料：补充内部监控制度运作流程及进出口活动相关业务流程的描述；

   Bổ sung hồ sơ trình công nhận chế độ ưu tiên: bổ sung bản mô tả quy trình vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ và các quy trình nghiệp vụ có liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu;

8. 补充海关手续、海关检查和监管优先制度的认定和延期申请数据和程序细节；

   Bổ sung chi tiết hồ sơ, thủ tục trình công nhận, gia hạn chế độ ưu tiên thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan;

9. 补充享有优先制度的企业的职责：报告、自查、监控、管理以及与海关的协调；

   Bổ sung trách nhiệm của doanh nghiệp được hưởng chế độ ưu tiên: trách nhiệm báo cáo, tự rà soát, theo dõi, quản lý, phối hợp với Hải quan;

10. 补充如何决定进出口货物价值的详细说明；

    Bổ sung hướng dẫn chi tiết cách xác định giá trị hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu;

11. 补充现场进出口货物范围的具体规定以及现场进出口货物海关手续的具体规定；

    Bổ sung quy định cụ thể về phạm vi hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ và quy định cụ thể về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ;

12. 补充加工制造设施、加工制造能力、原材料、物料、机械设备、出口产品储存的检查范围，包括必须检查的其他情况；补充检查内容的规定；

    Bổ sung phạm vi kiểm tra cơ sở gia công, sản xuất, năng lực gia công, sản xuất; nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, sản phẩm xuất khẩu, trong đó bổ sung thêm các trường hợp phải kiểm tra; bổ sung quy định về nội dung kiểm tra;

13. 补充办理过境货物海关手续、海关检查和监管程序记录。提供过境货物海关手续的详细说明和具体规定；

Bổ sung phạm vi, thủ tục và hồ sơ việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa quá cảnh. Hướng dẫn chi tiết và quy định cụ thể thủ tục hải quan đối với hàng hóa quá cảnh;

14. 补充海港过境货物办理海关手续、海关检查和监管的范围、程序和记录。提供海港过境货物海关手续的详细说明和具体规定；

Bổ sung phạm vi, thủ tục và hồ sơ việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa trung chuyển tại cảng biển. Hướng dẫn chi tiết và quy định cụ thể thủ tục hải quan đối với hàng hóa trung chuyển tại cảng biển;

15. 补充出口货物复进口手续的范围、程序和数据；进口货物复出口到国外或免税区，以及暂时进口和复出口的货物；

Bổ sung phạm vi, thủ tục và hồ sơ việc thực hiện thủ tục tái nhập đối với hàng hóa xuất khẩu; hàng hóa nhập khẩu tái xuất ra nước ngoài hoặc khu phi thuế quan, hàng hóa quay vòng tạm nhập tái xuất – tạm xuất tái nhập;

16. 补充飞机出境、入境和过境的海关资料等规定；

Bổ sung quy định về hồ sơ hải quan đối với tàu bay xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh;

17. 补充港口、航空公司、航运公司等海关机构的职责和协调事宜等细节。

Bổ sung chi tiết trách nhiệm và việc phối hợp với cơ quan hải quan của cảng vụ, doanh nghiệp hàng không, hãng tàu…

18. 因组织法修订后健全财政部长、海关局局长等职称；

Kiện toàn các chức danh: Bộ trưởng Bộ Tài chính, Cục trưởng Cục Hải quan… do có sửa đổi của Luật về tổ chức;

19. 因法律修订后健全海关局、海关分局等的名称；

Kiện toàn tên các cơ quan Cục Hải quan, Chi cục Hải quan… do có sự sửa đổi của Luật;

20. 统一「保税仓库」；「集合点」等相关术语…

Thống nhất các thuật ngữ có liên quan như “kho ngoại quan”; “điểm tập kết”…

21. 检查并与新修订法（电子交易法、政府组织法、税务管理法等）同步；

Rà soát đồng bộ với các luật mới sửa đổi (Luật giao dịch điện tử, Luật tổ chức chính phủ, Luật quản lý thuế…);

第 167/2025/NĐ-CP 号议定概要
TÓM TẮT NỘI DUNG NGHỊ ĐỊNH 167/2025/NĐ – CP

第 167/2025/ND-CP 号议定自 2025 年 8 月 15 日起生效。以下规定自 2025 年 7 月 1 日起生效：第 1 条第 5、6 和 19 款修改和补充了第 08/2015/ND-CP 号议定第 10、11 和 35 条，具体规定如下：

Nghị định 167/2025/NĐ – CP có hiệu lực từ ngày 15/08/2025. Riêng các quy định sau có hiệu lực từ 01/07/2025: các khoản 5, 6 và 19 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 10, Điều 11 và Điều 35 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, cụ thể là các điều:

- 第 1 条第 5 款修改第 10 条第 1、2、3、4 和 5 款，并补充第 7 款，其中规定了优先制度的适用条件；
  Khoản 5 Điều 1 sửa đổi các khoản 1,2,3,4,5 và bổ sung khoản 7 Điều 10 quy định về điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên;
- 第 1 条第 6 款修改补充第 11 条，其中关于优先制度的承认、延长、暂时中止和暂停；
  Khoản 6 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 11 về việc công nhận, gia hạn, tạm đình chỉ, đình chỉ áp dụng chế độ ưu tiên;
- 第 1 条第 19 款修改补充第 35 条，其中关于货物现场进出口的海关手续的内容；
  Khoản 19 Điều 1 sửa đổi, bổ sung Điều 35 về thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ;

此致，Trân trọng cảm ơn.

联络方式 / Liên lạc chúng tôi

No.23, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC
☎M +84 907 216 188
☎T +84 28 3975 6888
☎F +84 28 3860 3999
✉ business@everwin-group.com

No.133, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC
☎M +84 913 125 253
☎T +84 28 3860 3888
☎F +84 28 3860 3999
✉ business@everwin-group.com

G3.21-06, Vinhomes Greenbay, No.7 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, HaNoi
☎M +84 908 398 199
✉ business@everwin-group.com

广州市天河区金穗路 8 号 - 星汇国际大厦 22 楼 F22 号房
☎M +86 – 198 7281 4318
✉ service@everwin-group.cn

www.everwin-group.com

www.everwin-group.cn